TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **23**/2023/QĐST - HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 17 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 630/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Ông Trần Trọng C, sinh năm 1976

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn Đ, xã Y, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Bà Lê Thị H, sinh năm 1978

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn Đ, xã Y, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **09** tháng **01** năm **2023** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Trọng C và bà Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Ông Trần Trọng C và bà Lê Thị H có 04 con chung là Trần Thị P, sinh ngày 11/9/1997; Trần Trọng Đức T, sinh ngày 07/7/2002; Trần Lê Thanh T, sinh ngày 23/12/2007 và Trần Trọng Tài V, sinh ngày 19/5/2009.

Chị Trần Thị P và anh Trần Trọng Đức T hiện đã trưởng thành nên không xem xét.

Giao cháu Trần Lê Thanh T, sinh ngày 23/12/2007 và cháu Trần Trọng V, sinh ngày 19/5/2009 cho ông Trần Trọng C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Bà Lê Thị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông Trần Trọng C và bà Lê Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:* Ông Trần Trọng C và bà Lê Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Ông Trần Trọng C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Ông Trần Trọng C đã nộp 300.000 *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí *(theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076473 ngày 28/12/2022)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Ông Trần Trọng C được hoàn trả **150.000** *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ (số 89/2019);
- Lưu VP, HS;

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng L